

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG T XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 02 – 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG T XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Nam Hồng

Ông Nguyễn Huy Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh H (tên gọi khác: Nhí) sinh năm 1994 tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/6/2019 - Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. (Có mặt)

Bị hại: Anh Lê Văn K, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố X, phường B, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố X, phường B, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

3. Chị Phan Thị Ngọc Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố X, phường B, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/6/2019, Trần Minh H đến nhà anh Lê Văn T (*Sinh năm: 1982 trú tại: Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm*) để chơi Internet rồi xin ngủ nhờ tại đây thì được anh T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ ngày 12/6/2019, khi anh T đang ngủ, H đi ra ngoài sân nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số: 85V4-3088 của anh Lê Văn K (*Sinh năm: 1992, trú tại: Khu phố X, phường B, thành phố Ph là em của anh T*) đang dựng ở ngoài sân, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền trả nợ. H lấy chìa khóa, giấy đăng ký xe và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Ngọc Th ở trên tủ lạnh rồi lấy chìa khóa mở cửa cổng nhà anh Hòa, nổ máy điều khiển xe mô tô chạy đi khỏi nhà anh T.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ SN cầm cố cho anh Nguyễn Thái S (*Sinh năm: 1984, trú tại: Khu phố 1, phường Thanh S*), với số tiền là 3.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe, H dùng điện thoại nhắn tin, hẹn gặp anh T rồi kể cho anh T nghe về việc mình đã lấy trộm chiếc xe rồi mang đi cầm cố. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô chở H đến tiệm cầm đồ SN, H chuộc lại xe rồi đưa cho anh T để trả lại chiếc xe cho anh K. Ngày 25/6/2019, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 66 ngày 16/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định: 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S100, màu đen xám, biển số: 85V4-3088, trị giá: 6.300.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S100, màu đen xám, biển số: 85V4-3088 do anh Lê Văn K mua lại của chị Phan Thị Ngọc Th (*Sinh năm: 1992, trú tại: Khu phố 1, phường Bảo An, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm*) nên Cơ quan điều tra trao trả lại chiếc xe, giấy đăng ký xe nêu trên cho chủ sở hữu anh Lê Văn K là có căn cứ.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Ngọc Th, hiện Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Thảo.

* Về dân sự: Người bị hại anh Lê Văn K đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Thái S đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số: 85V4-3088 của Trần Minh H nhưng anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Cáo trạng số: 83/CT – VKSPR ngày 27/8/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn K không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/9/2019 bị hại anh Lê Văn K trình bày: Hiện anh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên lời khai của những người vắng mặt tại Cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời

khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 12/6/2019 tại nhà anh Lê Văn T thuộc Khu phố X, phường B, thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận, Trần Minh H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, hiệu Honda Wave S100, màu đen xám, biển số: 85V4-3088, trị giá 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm ngàn) đồng của anh Lê Văn K nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Trần Minh H là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S100, màu đen xám, biển số: 85V4-3088; Qua xác minh đã xác định được chiếc xe có nguồn gốc do ông Nguyễn Sơn C– Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Lương Bằng mua vào năm 2009 và đăng ký biển số, lấy tên chủ sở hữu là Xí nghiệp xây dựng Lương Bằng. Sau đó, ông Ca đã cho chị Phan Thị Ngọc Th nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Phan Thị Ngọc Th đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Lê Văn K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Nguyễn Sơn C– Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Lương Bằng và chị Phan Thị Ngọc Th cam kết không có bất kỳ khiếu nại gì liên quan đến chiếc xe (BL 64, 65) nên Cơ quan điều tra trao trả lại chiếc xe, giấy đăng ký xe nêu trên cho chủ sở hữu anh Lê Văn K là có căn cứ.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Ngọc Th, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Thảo là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Thái S đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave S100, màu đen xám, biển số: 85V4-3088 của Trần Minh H nhưng anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; quan điểm về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh H (tên gọi khác: Nhí) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H (tên gọi khác: Nhí) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh H (tên gọi khác: Nhí) phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo